TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH K**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 32/2022/HSST
Ngày 29-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Bá Khen.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Tấn Quyết và bà Phan Thị Anh Kim

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Công Phúc, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà: Ông Mai Văn Chinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh K, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2022/HSST ngày 01 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/ QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Thao K; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 25-7-2001 tại tỉnh K; nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện N, tỉnh K; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Xê Đăng; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 08/12; con ông A N và bà Y H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự; tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/3/2022 đến nay. Bị cáo có mặt.

2. A Ngọc H; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 30-4-2000 tại tỉnh K; nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện N, tỉnh K; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Xê Đăng; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 09/12; con ông A Ngọc V và bà Y C; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự; tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/3/2022 đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông A N; sinh năm: 1979; địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện N, tỉnh K. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bà Y H; sinh năm: 1979; địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện N, tỉnh K. Có mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Phạm Văn H, địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện N, tỉnh K. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 18/3/2022, Đồn Biên phòng Đ nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc có một số đối tượng đang sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ông A N thuộc thôn P, xã Đ, huyện N. Đến khoảng 20 giờ 00 cùng ngày, Đồn Biên phòng Đ phối hợp với Công an xã tiến hành kiểm tra nhà ông A N thì phát hiện có 02 đối tượng gồm Thao K *(con ông A N)* và A Ngọc H *(bạn của Thao K)* đang ngồi trên giường sử dụng trái phép chất ma túy. Kiểm tra trên giường chỗ các đối tượng ngồi phát hiện 01 gói ni lông màu trắng kích thước khoảng (6x4) cm, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (nghi là ma túy đá) và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Đối tượng Thao K khai nhận gói ni lông trên là ma túy đá của K. Kiểm tra người A Ngọc H phát hiện trong lòng bàn tay phải có 01 gói ni lông màu trắng kích thước khoảng (5x4)cm, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (nghi là ma túy). Đối tượng A Ngọc H khai nhận gói ni lông trên là ma túy của H. Tổ công tác đưa cả hai đối tượng cùng tang vật về trụ sở Đội Công tác địa bàn Đồn Biên phòng Đ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Thao K và A Ngọc H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đồng thời tạm giữ, niêm phong tang vật theo quy định.

Quá trình điều tra xác định hành vi phạm tội của các đối tượng như sau:

Vào khoảng tháng 01/2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Thao K điều khiển xe mô tô đi từ nhà tại thôn P, xã Đ đến khu vực nhà rông thôn K, xã Đ tìm mua ma túy. Khi đi đến nhà rông, K gặp 01 nhóm thanh niên quen biết ngoài xã hội *(không rõ nhân thân, lai lịch)* nên đi lại hỏi xem có ai biết chỗ nào bán ma túy để mua và K muốn mua với số tiền 1.000.000 đồng. Sau đó, một người thanh niên trong nhóm gọi điện thoại cho một ai đó và nói K đứng đợi. Khoảng 20 phút sau có một nam thanh niên không quen biết *(không rõ nhân thân, lai lịch)* điều khiển xe mô tô đến và hỏi: *"ai muốn mua ma túy"*, K đáp *"em muốn mua một triệu"* rồi lấy tiền ra cho người thanh niên xem. Sau đó, người thanh niên hẹn K 20 phút nữa đến gần chùa Đ lấy ma túy và giao tiền. K đứng đợi một lúc rồi điều khiển xe mô tô đi đến khu vực chùa Đ, khi đến ngã ba đường Quốc lộ 40 và đường liên thôn thuộc thôn N, xã Đ, K thấy người thanh niên đang đứng ở ven đường nên đi lại. Thấy K đến, người này ném qua cho K 01 vỏ bao thuốc lá, K nhặt lên xem thì thấy bên trong có 01 gói ma túy nên lấy gói ma túy ra cất vào trong túi quần rồi lấy 1.000.000 đồng bỏ vào bao thuốc lá ném lại về phía người

thanh niên. Sau đó, K đi về nhà tại thôn P, xã Đ lấy một ít ma túy ra sử dụng rồi cất giấu gói ma túy còn lại ở trên đầu giường trong phòng ngủ. Thời gian sau đó, K lấy gói ma túy ra sử dụng thêm một vài lần nhưng vẫn chưa hết gói ma túy.

Đến khoảng đầu tháng 02/2022, K cùng với A Ngọc H đi làm thuê tại xã M, huyện S. Trong thời gian này, H bắt đầu sử dụng ma túy. Do có nhu cầu mua ma túy để mang về huyện N sử dụng, nên H nhờ 01 người bạn quen biết ngoài xã hội *(không rõ nhân thân, lai lịch)* mua giúp ma túy với số tiền 3.000.000 đồng. Người này đồng ý và nói sẽ có người đến gặp H trao đổi. Một lúc sau, H đang ở chỗ làm thuê thì có 01 người đàn ông không quen biết đến gặp H và hỏi: *"có phải muốn mua đồ (ma túy) không",* H đáp: *"có, em muốn mua ba triệu"* thì người đàn ông đồng ý và hẹn H vài ngày sau quay lại giao ma túy. Khoảng 03 ngày sau, H đang bốc lồ ô thì người đàn ông này đến gặp H và đưa cho H 01 gói ma túy, H đưa cho người này 3.000.000 đồng. Sau đó H cất giấu gói ma túy vào ba lô cá nhân. Đến ngày 16/3/2022, H nghỉ làm và mang gói ma túy về nhà tại thôn C, xã Đ, huyện N. Đến khoảng 18 giờ 00 ngày 18/03/2022, H gọi điện thoại cho K hỏi có ở nhà không, để đến chơi, thì K trả lời: *"đang ở nhà"*. Sau đó, H lấy gói ma túy trong ba lô ra bỏ vào trong túi quần rồi đi bộ đến nhà K ở thôn P, xã Đ. Khi đến nơi, H gặp K ở trước nhà rồi cả hai đi vào trong phòng ngủ. Ngồi chơi nói chuyện với nhau một lúc thì H nói với K: *"anh có một ít đồ (ma túy)"* thì K nói: *"em cũng có một ít đồ, lấy ra anh em cùng chơi"*. Sau đó, K lấy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy ở trong phòng ngủ đặt lên trên giường rồi lấy 01 gói ma túy cất giấu ở dưới gối ra đổ một ít vào nỏ thủy tinh rồi để gói ma túy còn lại ở trên giường. H, K tự dùng bật lửa đốt, hút hết số ma túy trong nỏ thủy tinh. Sau đó, H lấy từ trong túi quần đang mặc ra 01 gói ma túy cầm trong lòng bàn tay phải. Khi H chuẩn bị đổ ma túy vào nỏ thủy tinh để sử dụng thì bị Tổ công tác Đồn biên phòng Đ và Công an xã Đ kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng bị thu giữ: 01 (một) phong bì chứa mẫu vật sau khi trích giám định đã được niêm phong, mặt trước có ghi nội dung "**CÔNG AN TỈNH K PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 62/KLGĐ-PC09**", tại các mép dán mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung "***PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ* CÔNG AN TỈNH K***" và các chữ ký ghi tên Phùng Văn Q, Phạm Ngọc T; 01(một) lọ bằng nhựa trong suốt được cắt ra và kết nối bằng băng keo màu đen bên trong chứa nước, miệng được gắn kín bằng một nắp nhựa màu đen, trên nắp nhựa được đục 02 lỗ nhỏ, 01 lỗ gắn ống thủy tinh hình tròn uốn cong được kết nối với một ống nhựa màu cam trắng, phần dưới cùng của ống nhựa được ép dẹt và có nhiều lỗ thủng nhỏ nằm sát đáy chai nhựa có chứa nước, ở phần đầu bên ngoài của ống thủy tinh đã bị vỡ, một lỗ gắn ống hút nhựa màu xanh trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) bình ga mini màu xanh có gắn đầu khò, đã qua sử dụng; 02 (hai)

bật lửa ga màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S, màu hồng, số phiên bản A1601EX-11-A16-1611227, gắn 01 sim thuê bao số 0373968748 của A Ngọc H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A12, màu đen, số IMEI1: 352884796166230, số IMEI2: 353649456166237, gắn 01 (một) sim thuê bao số 0347763475 của Thao K; 01 (một) căn cước công dân số 062200000521 mang tên A Ngọc H; 01 (một) căn cước công dân số 062201000462 mang tên Thao K.

Tại Bản Kết luận giám định số 62/KL-KTHS ngày 22/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K kết luận: Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng (ký hiệu M1 thu giữ trên giường của Thao K) được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: **3,259** gam, là loại: Methamphetamine. Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng (ký hiệu M2 giữ trong bàn tay phải của A Ngọc H) được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: **4,876** gam, là loại: Methamphetamine.

Bản cáo trạng số: 25/CT-VKS-NH ngày 01/7/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố Thao K và A Ngọc H để xét xử cùng về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra cũng như vật chứng thu giữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Thao K và A Ngọc H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo K từ 30 đến 36 tháng tù; Xử phạt bị cáo H từ 36 đến 42 tháng tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy bị thu giữ và bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; trả lại cho các bị cáo hai điện thoại di động; trả lại hai Căn cước công dân khi chấp hành xong án phạt tù; buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Tại phiên tòa trong phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Trước khi nghị án các Bị cáo thực hiện quyền được nói lời sau cùng: Các Bị cáo công nhận hành vi phạm tội. Xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình, được hòa nhập với cộng đồng và thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông A N; người chứng kiến ông Phạm Văn H vắng mặt. Các bị cáo, Kiểm sát viên đều đề nghị tiếp tục xét xử. Xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng hoặc gây trở ngại cho việc xét xử và định tội đối với các bị cáo, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vắng mặt họ.

[3] Về hành vi phạm tội: Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, lời khai nhận tội của các bị cáo khai tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, khách quan, thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cũng như lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định chất ma túy số: 62/KL-KTHS ngày 22/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K và các chứng cứ, tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án, vì vậy có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 20 giờ 00 ngày 18/03/2022, Đồn biên phòng Đ và Công an xã Đ tiến hành kiểm tra nhà ông A N thì phát hiện bắt quả tang Thao K có hành vi tàng trữ trái phép 3,259 gam ma túy loại Methamphetamine; A Ngọc H có hành vi tàng trữ trái phép 4,876 gam ma túy loại Methamphetamine đã phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, do đó Cáo trạng số: 25/CT-VKS-NH ngày 01-7-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất của vụ án: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma tuý của nhà nước, vì tính nguy hại của ma tuý đối với con người và xã hội mà nhà nước nghiêm cấm mọi tổ chức, cá nhân tàng trữ trái phép, bản thân các bị cáo sử dụng ma túy phải ghánh chịu nặng nề về hậu quả và tác hại, ma tuý không những ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khoẻ, tính mạng mà là nguyên nhân trực tiếp gây ra các loại tội phạm khác, gây mất trật tự an toàn xã hội, trong khi toàn xã hội đang ra sức đấu tranh, ngăn chặn loại tội phạm này và đã có nhiều hình thức phổ biến, tuyên truyền về tác hại của ma tuý để mọi người phòng tránh, các bị

cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe đối với loại tội phạm này, cần phải được nghiêm trị, xử phạt các bị cáo mức án thật nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa.

[5] Về vị trí, vai trò của từng bị cáo: Đây là vụ án không có đồng phạm, hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính bộc phát, các bị cáo không có sự bàn bạc, thống nhất từ trước. Bị cáo H và bị cáo K hoàn toàn không biết ma túy của nhau, nên cả hai bị cáo đều có vị trí, vai trò ngang nhau, tuy nhiên khối lượng tàng trữ chất ma túy của bị cáo H nhiều hơn bị cáo K, vì vậy bị cáo H phải chịu hình phạt tù nặng hơn.

[6] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Các bị cáo xuất thân từ làm nông; bị cáo K được gia đình nuôi ăn học đến lớp 8/12; bị cáo H đến lớp 9/12 thì nghỉ học, các bị cáo đều có nhân thân tốt, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải nên được hưởng chung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, phạm tội không nhằm mục đích mua bán trục lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) phong bì chứa mẫu vật sau khi trích giám định đã được niêm phong, mặt trước có ghi nội dung "**CÔNG AN TỈNH K PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 62/KLGĐ-PC09**", tại các mép dán mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung "***PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ* CÔNG AN TỈNH K***" và các chữ ký ghi tên Phùng Văn Q, Phạm Ngọc T (mẫu vật hoàn lại sau giám định). Xét đây là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu huỷ.

- 01 (một) lọ bằng nhựa trong suốt được cắt ra và kết nối bằng băng keo màu đen bên trong chứa nước, miệng được gắn kín bằng một nắp nhựa màu đen; trên nắp nhựa được đục 02 lỗ nhỏ, 01 lỗ gắn ống thủy tinh hình tròn uốn cong được kết nối với một ống nhựa màu cam trắng, phần dưới cùng của ống nhựa được ép dẹt và có nhiều lỗ thủng nhỏ nằm sát đáy chai nhựa có chứa nước, ở phần đầu bên ngoài của ống thủy tinh đã bị vỡ; một lỗ gắn ống hút nhựa màu xanh trắng; 01 (một) bình ga mini màu xanh có gắn đầu khò đã qua sử dụng; 02 (hai) bật lửa ga màu xanh, đã qua sử dụng. Đây là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S, màu hồng, phiên bản A1601EX-11-A16-1611227, gắn 01 sim thuê bao số 0373968748 của A Ngọc H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A12, màu đen, số IMEI1: 352884796166230, số IMEI2: 353649456166237, gắn 01 (một) sim thuê bao số 0347763475 của Thao K. Đây là hai chiếc điện thoại Cơ quan điều tra thu giữ của Thao K và A Ngọc H khi bắt quả tang, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định: Các bị cáo không sử dụng hai chiếc điện thoại này để liên lạc trong quá trình phạm tội, xét trả lại cho các bị cáo.

- 01 (một) căn cước công dân số 062200000521 mang tên A Ngọc H; 01 (một) căn cước công dân số 062201000462 mang tên Thao K. Đây là giấy tờ tùy thân của các bị cáo không liên quan gì đến hành vi phạm tội, xét trả lại cho các bị cáo, tuy nhiên các bị cáo đều phải chấp hành án phạt tù có thời hạn của Bản án này, nên giao cho Cơ quan Thi hành án phạt tù tạm giữ trong thời gian chấp hành án phạt tù và được trả lại khi chấp hành xong án phạt tù.

[9] Về các tình tiết khác: Về việc xử lý đối tượng liên quan trong vụ án này: Thao K khai: K mua gói ma túy của một nam thanh niên không biết tên địa chỉ với giá 1.000.000 đồng tại đường liên thôn thuộc thôn N, xã Đ; A Ngọc H khai: H mua gói ma túy của một nam thanh niên không biết tên địa chỉ với giá 3.000.000 đồng tại xã M, huyện S. Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp xác minh, truy tìm hai đối tượng bán ma túy cho K và H tại hai địa điểm nêu trên nhưng chưa có kết qủa. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, truy tìm khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Các bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy thì bị bắt quả tang, ma túy thu giữ của riêng từng bị cáo mua trước đó, trước đó các bị cáo đều không biết ma túy của nhau, các bị cáo đều không có sự bàn bạc, phân công, tổ chức, không có người thụ hưởng nên không có cơ sở xử lý về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với ông A N và bà Y H *(là bố, mẹ đẻ của Thao K)* là chủ sở hữu hợp pháp của ngôi nhà mà các bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra xác định. Trước lúc các bị cáo sử dụng ma túy thì ông A N say rượu ngủ ở trong phòng bếp, còn bà Y H không có mặt ở ngôi nhà này. Các bị cáo tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy tại ngôi nhà, ông A N và bà Y H hoàn toàn không biết, nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

Đối với xe mô tô mà Thao K sử dụng để đi mua ma túy vào khoảng tháng 01/2022. Sau thời gian sử dụng đến đầu tháng 03/2022, do xe hư hỏng không thể sửa chữa được nên K đã bán cho người thu mua phế liệu (không rõ lai lịch với giá 300.000 đồng), Cơ

quan điều tra đã xác minh, truy tìm nhưng chưa có kết quả, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

[10] Về án phí: Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 329, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 28 Luật Căn cước công dân 2016.

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Thao K và A Ngọc H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về Hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Thao K 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 18-3-2022.

- Xử phạt bị cáo A Ngọc H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 18-3-2022.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì chứa mẫu vật sau khi trích giám định đã được niêm phong, mặt trước có ghi nội dung "**CÔNG AN TỈNH K PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 62/KLGĐ-PC09**", tại các mép dán mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung "***PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ* CÔNG AN TỈNH K***" và các chữ ký ghi tên Phùng Văn Q, Phạm Ngọc T (mẫu vật hoàn lại sau giám định)

- 01 (một) lọ bằng nhựa trong suốt được cắt ra và kết nối bằng băng keo màu đen bên trong chứa nước, miệng được gắn kín bằng một nắp nhựa màu đen; trên nắp nhựa được đục 02 lỗ nhỏ, 01 lỗ gắn ống thủy tinh hình tròn uốn cong được kết nối với một ống nhựa màu cam trắng, phần dưới cùng của ống nhựa được ép dẹt và có nhiều lỗ thủng nhỏ nằm sát đáy chai nhựa có chứa nước, ở phần đầu bên ngoài của ống thủy tinh đã bị vỡ; một lỗ gắn ống hút nhựa màu xanh trắng; 01 (một) bình ga mini màu xanh có gắn đầu khò; 02 (hai) bật lửa ga màu xanh, đã qua sử dụng

* Trả lại cho: A Ngọc H: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S, màu hồng, số phiên bản A1601EX-11-A16-1611227, gắn 01 (một) sim thuê bao số 0373968748; Thao K: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY

A12, màu đen, số IMEI1: 352884796166230, số IMEI2: 353649456166237, gắn 01 (một) sim thuê bao số 0347763475;

* Giao cho Cơ quan Thi hành án phạt tù tạm giữ 01 (một) Căn cước công dân số 062201000462 mang tên Thao K; 01 (một) Căn cước công dân số 062200000521 mang tên A Ngọc H trong thời gian các bị cáo chấp hành án phạt tù và được trả lại thẻ Căn cước công dân khi chấp hành xong án phạt tù.

Các vật chứng nêu trên theo biên bản giao nhận ngày 20/7/2022 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh K.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Thao K và A Ngọc H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 29-7-2022.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- Các Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- Công an huyện Ngọc Hồi;
- Phòng PV27 CA tỉnh KonTum;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hồi;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Bá Khen